

Ngày 31/12/2025	31,900 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-22.9%	-16.1%	2.0%

2025	
ROE	17.4%
	+/- YoY ▲ 0.5%

Q4/25	
DT thuần	233
tỷ VNĐ	QoQ ▲ 9.00 ▲ 4.1%

2025	
DT thuần	915
tỷ VNĐ	YoY ▲ 9.00 ▲ 1.0%

Q4/25	
LN gộp	75.3
tỷ VNĐ	QoQ ▲ 8.10 ▲ 12.1%
	YoY ▼ 2.90 ▼ 3.7%

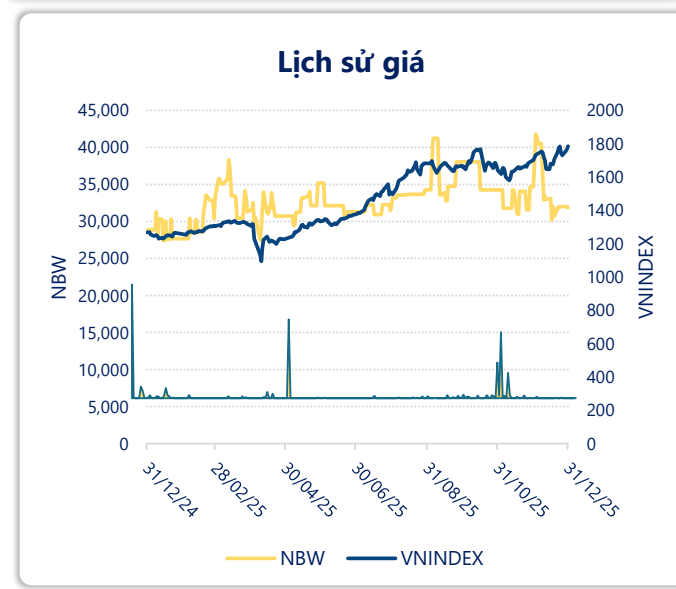
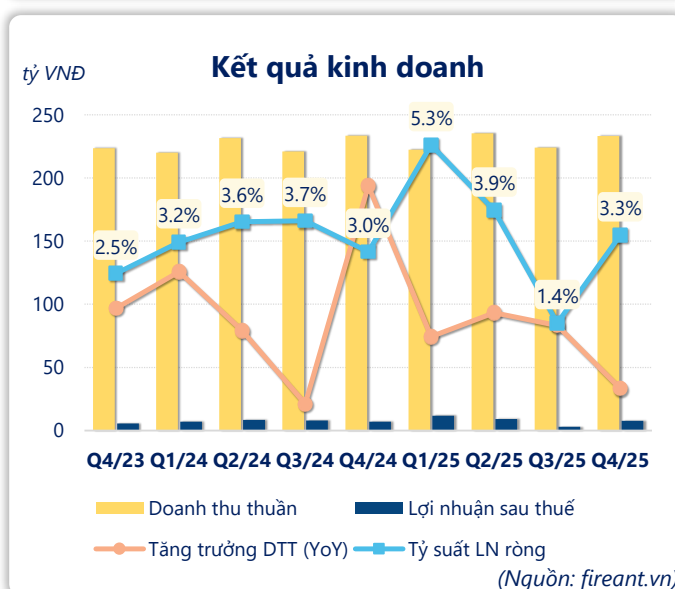
2025	
LN gộp	299
tỷ VNĐ	YoY ▲ 11.0 ▲ 3.6%

Q4/25	
LN thuần	10.8
tỷ VNĐ	QoQ ▲ 5.51 ▲ 104%
	YoY ▲ 0.97 ▲ 9.9%

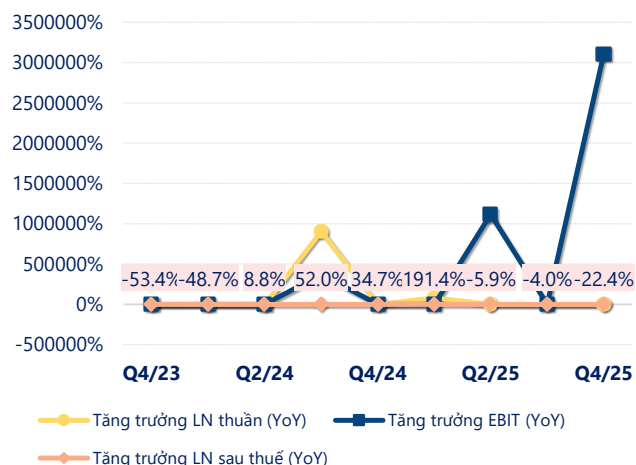
2025	
LN thuần	42.6
tỷ VNĐ	YoY ▲ 2.80 ▲ 7.0%

Q4/25	
LN sau thuế	7.77
tỷ VNĐ	QoQ ▲ 4.66 ▲ 150%
	YoY ▲ 0.85 ▲ 12.3%

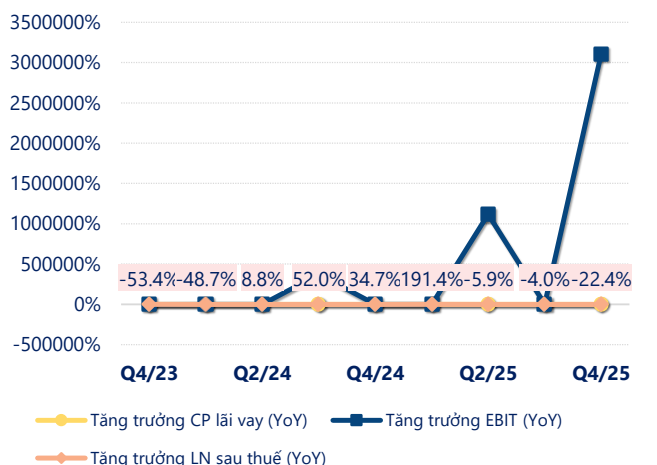
2025	
LN sau thuế	31.9
tỷ VNĐ	YoY ▲ 1.60 ▲ 5.1%



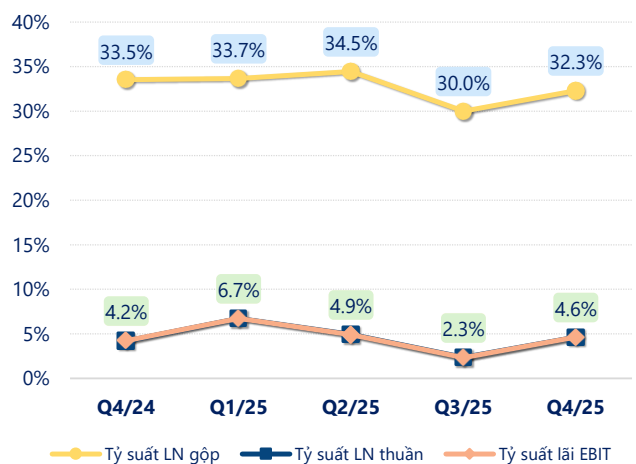
Tăng trưởng lợi nhuận



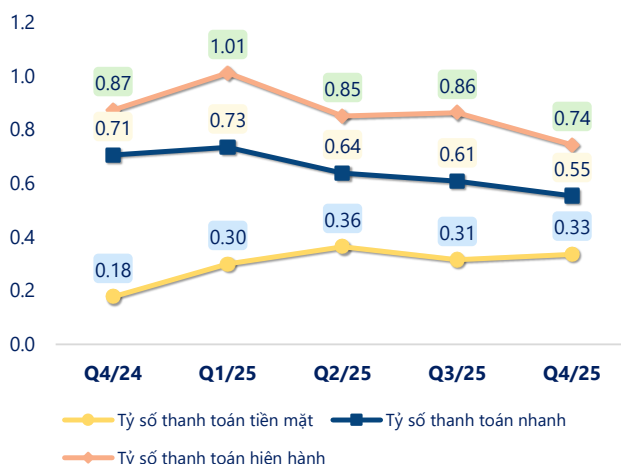
Tăng trưởng chi phí



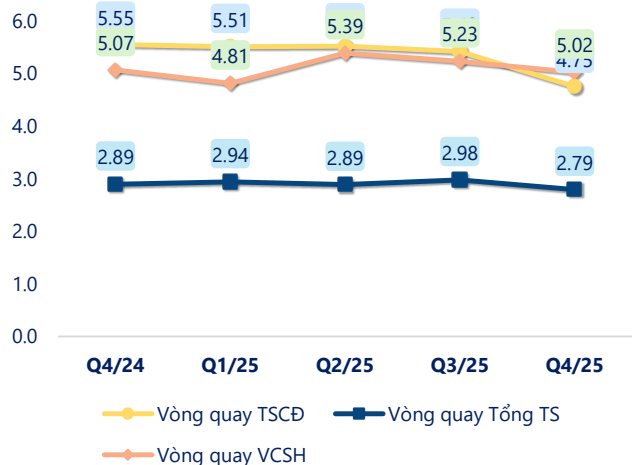
Tỷ suất lợi nhuận



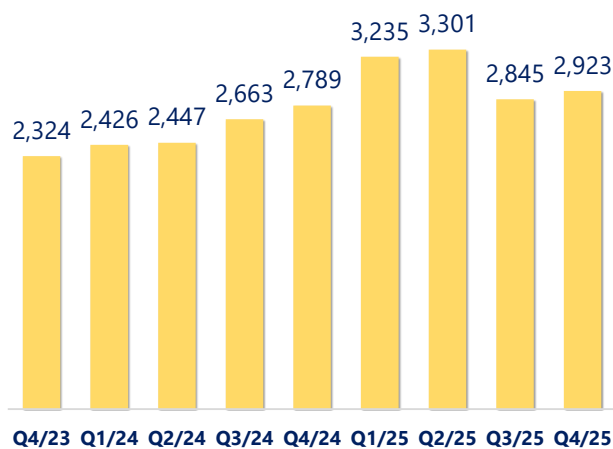
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	233	233	0.1%	915	906	1.0%
Giá vốn hàng bán	158	155	1.9%	616	618	-0.3%
Lợi nhuận gộp	75.3	78.2	-3.7%	299	288	3.6%
Doanh thu HĐTC	0.40	0.59	-32.4%	1.04	2.54	-58.8%
Chi phí TC	0	0.00		0	0	
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	38.9	43.5	-10.6%	165	166	-1.1%
Chi phí QLDN	26.0	25.5	2.1%	92.4	84.4	9.5%
LN thuần từ HĐKD	10.8	9.83	9.9%	42.6	39.8	7.0%
Lợi nhuận khác	-0.01	0.05	-121%	-0.09	0.17	-151%
LN trước thuế	10.8	9.88	9.3%	42.5	40.0	6.3%
Lợi nhuận sau thuế	7.77	6.92	12.3%	31.9	30.3	5.1%
LNST của CĐ cty mẹ	7.77	6.92	12.3%	31.9	30.3	5.1%

(Nguồn: fireant.vn)

